TRUNG TÂM PHÂN TÍCH DSC
Tầng 2, Thành Công Building
80 Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội

BẢN TIN HÀNG HÓA

24/08/2023

Điểm nhấn

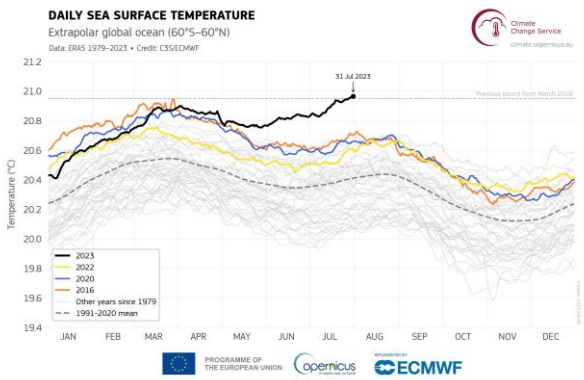

Nhiệt độ mặt biển vẫn duy trì ở mức cao trong thời gian qua nhưng được kỳ vọng sẽ sớm hạ nhiệt (Nguồn: Corpernicus)

- **Ngô (+2,1% DoD):** Giá ngô hồi phục 2,1% sau ngày 24/08 nhưng vẫn chưa có dấu hiệu thoát khỏi vùng đáy 4 năm khi sản lượng toàn cầu được dự đoán sẽ đạt mức cao thứ hai mọi thời đại trong niên vụ 2023/2024 khi các điều kiện trồng trọt được cải thiện. Đồng thời Ukraine dự kiến sẽ tìm được nguồn cung thay thế sau sự kiện Thỏa thuận Biển Đen với Nga.

- **Đường (+1,9% DoD)**: Giá đường tăng 1,9%, hưởng ứng thông tin Ấn Độ - quốc gia xuất khẩu đường lớn thứ 2 thế giới – sẽ cấm xuất khẩu mặt hàng này lần đầu tiên sau 7 năm do tình trạng thiếu mưa làm giảm năng suất mía. Lệnh cấm sẽ được ban hàng trong mùa vụ tiếp theo bắt đầu từ tháng 10 tới.

- **Khí tự nhiên (-2,3% DoD):** Giá khí tự nhiên tại Mỹ điều chỉnh trước các dự báo cho rằng giai đoạn cao điểm của thời tiết nóng bức đang dần đạt đỉnh và sẽ hạ nhiệt trong các tháng tới, từ đó nhu cầu tiêu thụ điện để làm mát sẽ suy giảm.

Ngành chú ý & đánh giá của Wetrade

Hàng hóa	Trend hàng hóa	Ngành đáng chú ý	Xu hướng giá cổ phiếu của ngành	Cổ phiếu đáng chú ý	Wetrade Ratings
Ngô	Suy yếu	Thực phẩm & Đồ uống	Hồi phục	DBC	A
				BAF	C
				HAG	-
Đường	Suy yếu	Thực phẩm & Đồ uống	Giảm mạnh	SBT	B
				QNS	B
				LSS	D
Khí tự nhiên	Hồi phục	Điện nước & Xăng dầu khí đốt	Tăng mạnh	POW	D
				NT2	D
				GAS	D

Truy cập wetrade.dsc.com.vn để theo dõi hệ thống xếp hạng cổ phiếu

Chỉ số vĩ mô & thị trường chứng khoán & thị trường hàng hóa

CHỈ SỐ VĨ MÔ

Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M	% 6M	Giá 6M
Dollar Index	103.35	-0,2%	Hồi phục	-0,1%	-1,2%	
S&P 500	4,436	1,1%	Suy yếu	7,0%	10,6%	
US 10Y	4.20	-3,0%	Tăng mạnh	13,5%	8,2%	
VNIndex	1,173	-0,6%	Suy yếu	10,0%	11,3%	

Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M	% 6M	Giá 6M
Baltic Dirty Index	802.00	0,0%	Suy yếu	-36,8%	-39,4%	
Baltic Dry Index	1,151	-3,6%	Hồi phục	-14,6%	41,1%	
BCOM index	103.64	-0,3%	Suy yếu	3,1%	-2,2%	

GIÁ HÀNG HÓA

NĂNG LƯỢNG

Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M	% 6M	Giá 6M
Dầu Brent	83.21	-1,0%	Tăng mạnh	8,3%	1,5%	
Dầu WTI	78.89	-0,9%	Tăng mạnh	8,2%	4,4%	
Khí tự nhiên	2.50	-2,3%	Hồi phục	7,6%	2,8%	
Than	150.00	0,0%	Hồi phục	-6,3%	-28,6%	

NÔNG NGHIỆP

Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M	% 6M	Giá 6M
Bông	86.21	1,9%	Hồi phục	2,2%	4,9%	
Cao Su	130.20	0,9%	Giảm mạnh	-4,0%	-6,7%	
Đường	23.85	1,9%	Suy yếu	-7,6%	10,5%	
Gạo	15.44	-0,3%	Hồi phục	-7,5%	-9,3%	
Heo hơi	58.50	-0,2%	Suy yếu	0,5%	14,9%	
Ngô	476.25	2,1%	Suy yếu	-17,5%	-27,8%	

KIM LOẠI

Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M	% 6M	Giá 6M
Quặng Sắt	115.00	2,2%	Suy yếu	11,7%	-12,5%	
Thép	3,734	1,3%	Giảm mạnh	3,8%	-12,2%	
Thép HRC	550.00	0,1%	Giảm mạnh	-3,8%	-14,7%	
Vàng	1,914	0,9%	Suy yếu	-3,1%	5,0%	

CÔNG NGHIỆP

Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M	% 6M	Giá 6M
Nhôm	2,179	0,1%	Suy yếu	-2,2%	-9,1%	
Urea	415.00	0,0%	Hồi phục	16,2%	5,7%	

TRUNG TÂM PHÂN TÍCH DSC
Tầng 2, Thành Công Building
80 Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội

BẢN TIN HÀNG HÓA

24/08/2023

Lựa chọn hàng đầu

Biểu đồ giá của DBC (theo ngày)

Cổ phiếu CTCP Tập đoàn Dabaco Việt Nam – Hose

Xu hướng kỹ thuật

Cổ phiếu DBC xuất hiện tín hiệu mở xu hướng giảm (phiên 18.08), phá vỡ nền tích lũy 1 tháng trước đó; được đánh giá là hình thành vùng phân phối ngắn hạn. Diễn biến giá tạm thời chững lại quán tính bán tháo tại ngưỡng hỗ trợ quan trọng fibo 61.8% (quanh giá 22).

Tín hiệu ngắn hạn: Đường tín hiệu ngắn hạn ma10, ma20 đang có tín hiệu cắt xuống thể hiện xu hướng điều chỉnh vẫn là xu hướng chính. Trước đó nền giao dịch quanh giá 22 không ghi nhận nền tích lũy rõ ràng, do đó nền hỗ trợ không quá an toàn. Chỉ báo RSI đã quay về ngưỡng cân bằng, song xu hướng "sideway down" có thể kéo dài hơn.

Khuyến nghị

QUAN SÁT

- Điểm hỗ trợ ngắn hạn: giá 22.5
- Điểm hỗ trợ trung hạn: giá 19.5

Chiến lược mua: Nền giao dịch không an toàn, dẫn đến hành động tiếp tục quan sát. Điểm bán chặn lãi trước đó tại giá 24.5 (khuyến nghị tại phiên 17.08)

Thời gian giao dịch kỳ vọng 3-4 tuần

Điểm DSC		
Tăng trưởng	Giá trị	Đà tăng
C	D	D

Hành động	
Điểm cân bằng	19.5

Chỉ báo	Đánh giá
MA	Điều chỉnh
RSI	Giảm điểm
MACD	Giảm điểm

Mục tiêu	
Hỗ trợ (1)	22.5
Hỗ trợ (2)	19.5
Kháng cự (1)	24
Kháng cự (2)	25.5

Ảnh hưởng của hàng hóa tới các ngành

Chú thích: (*) Ảnh hưởng nhẹ (**) Ảnh hưởng trung bình (***) Ảnh hưởng mạnh

Hàng hóa	Tác động tích cực	Tác động tiêu cực
Dầu thô WTI Dầu thô Brent	Dầu khí (***); Điện nước & xăng dầu khí đốt (chế biến và trung chuyển khí)(***); Thực phẩm và đồ uống (Đường mía)(*)	Hàng & Dịch vụ công nghiệp (*); Du lịch và giải trí (Hàng không), Hóa chất (Nhựa đường)(**); Ô tô và phụ tùng (*); Hàng cá nhân & Gia dụng (Dệt may) (*)
Khí tự nhiên	Điện nước & xăng dầu khí đốt (chế biến và trung chuyển khí) (***)	Điện nước & xăng dầu khí đốt (Điện khí) (***); Hóa chất (Phân bón) (**)
Than	Than và nhiên liệu tiêu hao (***)	Điện nước & xăng dầu khí đốt (Điện than) (***); Hóa chất (Phân bón) (**); Tài nguyên cơ bản (**)
Vàng	Hàng cá nhân & Gia dụng (**)	-
Thép Thép HRC	Tài nguyên cơ bản (***)	Xây dựng và vật liệu (**)
Quặng sắt	-	Tài nguyên cơ bản (Thép) (***)
Cao su	Hóa chất (***)	Ô tô và phụ tùng (***)
Gạo	Thực phẩm và đồ uống (lương thực) (**)	Thực phẩm và đồ uống (chăn nuôi) (**)
Đường	Thực phẩm và đồ uống (Đường mía) (***)	-
Bông	Hàng cá nhân & Gia dụng (ngành sợi) (***)	Hàng cá nhân & Gia dụng (Dệt may) (**)
Lúa mì	-	Thực phẩm và đồ uống (Chăn nuôi và Bia) (***)
Heo hơi	Thực phẩm và đồ uống (chăn nuôi) (***)	-
Cá tra	Thực phẩm và đồ uống (thủy sản) (***)	-
Tôm	Thực phẩm và đồ uống (thủy sản) (***)	-
Urea	Hóa chất (phân bón) (***)	Thực phẩm và đồ uống (lương thực) (*)
Nhôm	Hóa chất (phân bón) (**)	Xây dựng và vật liệu (*)
Phốt pho vàng	Hóa chất (**)	Hóa chất (phân bón) (**)

Tích cực: Giá hàng hóa tăng sẽ mang lại tác động có lợi cho ngành

Tiêu cực: Giá hàng hóa tăng sẽ mang lại tác động bất lợi cho ngành